

Số: /BC-UBND

Bảo Lâm, ngày tháng 6 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

*Thực hiện Công văn số 1567/STNMT-TTr ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng, về việc báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ;*

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, với những nội dung như sau:

#### **I. PHẠM VI TỔNG KẾT**

Tổng kết toàn diện việc thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường (sau đây viết gọn là Nghị định số 155/2016/NĐ-CP).

Thời gian tổng kết từ khi Nghị định số 155/2016/NĐ-CP có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

#### **II. NỘI DUNG TỔNG KẾT**

##### **1. Công tác triển khai thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thi hành Nghị định: Ngay từ khi Nghị định số 155/2016/NĐ-CP có hiệu lực, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai Nghị định đến toàn thể Cán bộ, Đảng viên, Công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân trên địa bàn.

- Nội dung triển khai: Triển khai các quy định, các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Hình thức xử lý, mức xử phạt vi phạm hành chính đối với từng hành vi vi phạm.

- Quy chế phối hợp triển khai Nghị định 155/2016/NĐ-CP trên địa bàn huyện: UBND huyện thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh trong công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và môi trường phối hợp với Công an huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra công

tác bảo vệ môi trường trên địa bàn đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong xử lý vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 155/2016/NĐ-CP**

- Nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến: Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường được UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện. UBND huyện đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 155/2016/NĐ-CP trong các hội nghị tuyên truyền pháp luật định kỳ hàng quý của huyện. Đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn lồng ghép trong các cuộc họp thôn, xóm.

- Kết quả thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền, triển khai Nghị định số 155/2016/NĐ-CP tại huyện, với 135 lượt người tham dự; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức 14 cuộc họp triển khai tại xã, thị trấn với 680 lượt người tham gia và 130 cuộc tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp thôn, xóm với trên 6.500 lượt người nghe.

## **3. Việc thực thi Nghị định số 155/2016/NĐ-CP**

- Kết quả xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện:

- + Số vụ vi phạm hành chính bị xử phạt: 02 vụ.
- + Số tiền xử phạt: 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/vụ);
- + Số tiền đã nộp phạt: 3.000.000 đồng;
- + Số vụ vi phạm phải đình chỉ hoạt động: 0.
- + Số vụ vi phạm phải di dời: 0.
- + Số vụ vi phạm phải tước quyền sử dụng giấy phép: 0.

*(Theo Phụ lục chi tiết kèm theo).*

- Các hành vi sai phạm bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 155/2016/NĐ-CP tập trung là những hành vi vi phạm quy định về hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà không có kế hoạch bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Nguyên nhân: Chủ cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh là hộ gia đình cá nhân hoạt động quy mô nhỏ (quy mô hộ gia đình), là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa nắm rõ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định về lập hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Sau khi được kiểm tra, xử phạt và hướng dẫn thực hiện, các chủ cơ sở đã chấp hành, lập hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

- Đánh giá về khung tiền phạt, biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả của 09 nhóm hành vi cụ thể và nhóm hành vi khác được quy định trong Nghị định số 155/2016/NĐ-CP (khung tiền phạt, biện pháp xử phạt bổ sung, khắc phục hậu quả đã phù hợp thực tiễn chưa, chưa phù hợp ở điểm nào).

- Đánh giá về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định trong Nghị định số 155/2016/NĐ-CP là phù hợp với các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các quy định có liên quan.

- Đánh giá về các hành vi vi phạm quy định trong Nghị định số 155/2016/NĐ-CP: Các hành vi vi phạm được nêu trong Nghị định cơ bản đầy đủ, phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, các hành vi gây ô nhiễm quy mô nhỏ, như: hoạt động tập kết, kinh doanh, buôn bán gia súc, gia cầm với số lượng ít (khoảng 10 - 20 con gia súc (lợn), hoặc 20 - 30 con gia cầm (gà, vịt) của hộ gia đình, cá nhân, quá trình tập kết, buôn bán gây mùi hôi thối, chưa được nêu trong Nghị định quy định xử phạt.

- Đánh giá về thực hiện các quyết định xử phạt: Các cá nhân là chủ cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh vi phạm chấp hành việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

#### **4. Đánh giá chung kết quả thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP**

##### **a) Mặt đạt được**

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 155/2016/NĐ-CP luôn nhận được sự quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị định được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn được tăng cường và từng bước nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Việc thực thi Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được các cá nhân chủ động chấp hành, nộp phạt theo quy định.

##### **b) Tồn tại, bất cập**

- Các hành vi vi phạm hành chính như gây ô nhiễm môi trường không khí (bụi, khí thải và các chất gây ô nhiễm khác...), ô nhiễm tiếng ồn, độ rung vượt quá quy chuẩn... là những hành vi có tính định lượng, cần xác định bằng thiết bị, máy móc chuyên dùng. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện không có các máy móc, thiết bị để xác định các chỉ số gây ô nhiễm nên khó khăn trong công tác quản lý và xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định.

- Địa bàn của huyện chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức của người dân và một số chủ cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Khó khăn trong việc lập hồ sơ quy định về kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.

- Địa hình huyện Bảo Lâm chia cắt phức tạp, người dân sinh sống phân tán, tập quán sinh hoạt của người dân nên việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt

khu vực nông thôn không được tập trung, khó đầu tư các công trình thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tập trung ở khu vực nông thôn.

- Ý thức chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của một bộ phận không nhỏ người dân còn thấp. Vẫn còn xảy ra tình trạng người dân lén lút xả rác thải sinh hoạt bừa bãi, không nơi quy định. Khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm hành chính.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ, cấp cho UBND huyện các thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác giám sát, quản lý và xử lý các hành vi vi phạm hành chính.

- Đề nghị bổ sung quy định xử phạt về hành vi gây ô nhiễm mùi hôi, thối đối với các hộ gia đình, cá nhân tập kết, kinh doanh, buôn bán gia súc, gia cầm với số lượng ít, nhỏ lẻ nhưng phát sinh mùi hôi thối.

Trên đây là báo cáo kết quả tổng kết thi hành Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của UBND huyện Bảo Lâm./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, Các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Mã Gia Hãn**

**Phụ lục 2**  
**Thống kê xử phạt theo thẩm quyền**

TT	Người có thẩm quyền xử phạt	Số vụ việc xử phạt	Số tiền xử phạt (đồng)	Số tiền xử phạt đã nộp (đồng)	Hình thức xử phạt bổ sung		Biện pháp khắc phục hậu quả
					Số vụ việc đình chỉ hoạt động có thời hạn	Số vụ việc trước quyền sử dụng giấy phép	Số vụ việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả
1	Chủ tịch xã						
2	Chủ tịch UBND huyện	02	3.000.000	3.000.000	0	0	02
3	Chủ tịch tỉnh						
4	Thanh tra viên						
5	Chánh Thanh tra Sở TN&MT						
6	Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành Sở						

